

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

CP, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ
ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đình D;

Sinh ngày 17/7/1988; Căn cước công dân số: 017088008834;

Nơi cư trú: Xóm Chàng Ngoài, xã HP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H Th (tên gọi khác: Bùi Thị Th);

Sinh ngày 10/02/1989; Căn cước công dân số: 017189009743;

Nơi cư trú: Xóm Chàng Ngoài, xã HP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong
Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm
2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đình D và chị Bùi Thị H
Th (Bùi Thị Th).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình D và chị Bùi Thị H Th (Bùi Thị
Th) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Anh D và chị T có 02 (hai) con chung là Bùi Anh Thái, giới tính nam, sinh ngày 09/7/2007 và Bùi Thị Bảo Ngọc, giới tính nữ, sinh ngày 19/9/2014. Hiện cả hai con có sức khỏe tốt, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự.

Khi ly hôn anh D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung (cháu Bùi Anh Thái, cháu Bùi Thị Bảo Ngọc).

Chị Thắm không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung theo luật định; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Anh Bùi Đình D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003076 ngày 04/12/2023, được nhận lại số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND xã HP,
- huyện CP, T.Hòa Bình*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thùy Linh